

Đào tạo trong trường trung học phổ thông chuyên từ góc nhìn của học sinh chuyên

Bùi Diệu Quỳnh¹, Hoàng Phương Hạnh²,
Bùi Thị Thao³, Đỗ Quyên⁴

¹ Email: quynhbd@vnies.edu.vn

² Email: hanhph @vnies.edu.vn

³ Email: thaobt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

⁴ Trưởng THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam
Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam
Email: quyen@doquyen.org

TÓM TẮT: Hệ thống trường trung học phổ thông chuyên tại Việt Nam được lập ra từ cách đây gần 60 năm. Bắt đầu với những lớp chuyên Toán tại các trường đại học lớn với mục đích mong đợi là nơi phát triển các tài năng đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực khoa học cơ bản. Bài viết là bức tranh tổng thể về hoạt động giáo dục trong trường chuyên từ kết quả khảo sát của hơn 34 nghìn học sinh trung học phổ thông chuyên hiện hành ở Việt Nam tập trung điều tra những nguyện vọng, nhu cầu và mong muốn của học sinh chuyên khi lựa chọn môi trường này và những đánh giá của các em về các hoạt động trải nghiệm học tập, sinh hoạt trong nhà trường cũng như mức độ đáp ứng của nhà trường về các khía cạnh giáo dục.

TỪ KHÓA: Giáo dục chuyên; trung học phổ thông; hoạt động định hướng nghề nghiệp.

→ Nhận bài 22/02/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/3/2021 → Duyệt đăng 25/3/2021.

1. Đặt vấn đề

Hệ thống trường trung học phổ thông (THPT) chuyên tại Việt Nam được lập ra từ cách đây gần 60 năm với mục đích mong đợi là nơi ươm mầm và phát triển các tài năng đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực khoa học cơ bản. Để được vào học tại các trường chuyên, học sinh (HS) tốt nghiệp cấp Trung học cơ sở phải thỏa mãn các điều kiện về học lực, hạnh kiểm và đặc biệt là phải vượt qua các kì thi tuyển chọn đầu vào của các trường THPT chuyên. Tuy nhiên đến nay, mục tiêu đào tạo cũng như kết quả đạt được của các trường chuyên đang lại là vấn đề gây nhiều tranh luận trong xã hội. Trong giai đoạn 10 năm vừa qua, hệ thống giáo dục (GD) chuyên của Việt Nam đã nhận được sự đầu tư rất lớn từ Nhà nước, thể hiện qua Quyết định số 959/QĐ-TTg năm 2010 về việc phê duyệt Đề án Phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010 - 2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Trong giai đoạn qua, kết quả nổi bật trong các kì thi quốc gia, quốc tế của các đoàn HS xuất sắc (IMO (Olympia Toán quốc tế), IChO (Olympia Hóa học quốc tế), IdPhO (Olympia Vật lý quốc tế) từ trường chuyên đã cho thấy thành tựu đóng góp của đào tạo chuyên trong công tác đào tạo nhân tài cho đất nước. Tuy nhiên, nghiên cứu chính thức dựa trên số liệu thống kê đối với HS chuyên về mức độ đáp ứng của các hoạt động trong trường chuyên hiện nay với người học vẫn chưa được thực hiện. Bài viết dưới đây tập trung trình bày những thông tin khảo sát thu được từ HS THPT toàn quốc với mong muốn cho đưa ra một bức tranh sơ lược ban đầu về nguyện vọng của người học và một số

điểm đáng chú ý trong chương trình (CT) giảng dạy của trường đào tạo chuyên hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan tài liệu

Các nghiên cứu trên thế giới đã nhấn mạnh tầm quan trọng của hệ thống trường dành cho các HS có năng khiếu về môn lĩnh vực khoa học nào đó. Do vậy, công tác tìm kiếm, tập hợp và đào tạo những nhân tài này luôn được Chính phủ các quốc gia ưu tiên đầu tư từ cơ sở vật chất [1], đội ngũ giảng dạy [2], [3], hệ thống quản lí cho đến việc nghiên cứu phát triển mô hình đào tạo chuyên [4], [5] nhằm nâng cao chất lượng GD chuyên theo kịp sự thay đổi không ngừng của thế giới hiện đại [6].

Đối với các vấn đề về HS chuyên, kết quả nghiên cứu của Fouladchang và cộng sự (2010) đã chỉ ra rằng, HS chuyên thường rất khó hài lòng với cuộc sống [7] bởi họ phải chịu nhiều áp lực trong học tập hơn so với bạn bè học trường bình thường. Ngoài ra, Hodges và các cộng sự (2017) cũng khẳng định HS chuyên được trải nghiệm nhiều CT hoạt động ngoài nhà trường (nghệ thuật, múa, hát, STEM....) là cơ hội tăng cường động lực trong học tập khi các em có được những kiến thức ở lĩnh vực mình đang học từ ngoài nhà trường [8, tr.2], đồng thời nghiên cứu của ông cũng nêu rõ: “Các hoạt động ngoài nhà trường, nhất là các hoạt động trải nghiệm hè tác động tích cực đến kết quả học tập của HS chuyên dù các em có ở bối cảnh không thuận đĩ chăng nữa”.

Catherine.A.L (2012) [9, tr.4] đã chỉ ra rằng: “*Các CT nhà trường không tạo đủ thách thức cho HS có tài năng khoa học đặc biệt, hoặc khiến HS chuyên cảm thấy “nhạt và buồn chán” thì CT đang không thực sự cung cấp cơ hội phát triển tài năng của người học*”. Về cách thức tiếp cận giảng dạy trên lớp của GV chuyên, nghiên cứu của Carol với 63 giáo viên (GV) và 1.247 HS chuyên đã cho kết quả là, HS đánh giá cao sự tác động tích cực của GV thường xuyên có phong cách cởi mở, linh hoạt, có tư duy logic và giảng giải theo cách khám phá chủ đề, khái niệm hơn những GV không linh động trong thực hành giảng dạy” [10].

Các trường chuyên tại 63 tỉnh thành Việt Nam hiện nay được chia thành các hình thức: trường chuyên trực thuộc Sở GD và Đào tạo (GD&ĐT), trường chuyên thuộc cơ sở GD ĐH, khối chuyên thuộc các trường phổ thông, khối chuyên thuộc cơ sở GD ĐH. Tất cả các trường đều thực hiện nội dung CT các môn chuyên theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm phát triển năng khiếu của HS đối với từng môn chuyên [11]. Trong đó, văn bản hướng dẫn thực hiện CT chuyên chỉ rõ CT và thời lượng giảng dạy như sau: 1/ Đối với các môn chuyên Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc thực hiện theo CT nâng cao với thời lượng tăng thêm 50% số tiết theo quy định để thực hiện CT chuyên sâu; 2/ Đối với môn chuyên Tin học thực hiện theo CT chuẩn với thời lượng tăng thêm 50% số tiết theo quy định để thực hiện CT chuyên sâu. Ngoài ra, trường THPT chuyên được sự đầu tư rất lớn từ Nhà nước về cơ sở vật chất cho từng môn học chuyên [12].

Từ tổng quan các nghiên cứu trên, bài báo này tập trung trình bày kết quả khảo sát HS về xu hướng chọn trường của HS, mức độ tham gia các hoạt động ngoài nhà trường và những đánh giá của HS về các hoạt động học tập trong nhà trường cũng như mức độ đáp ứng CT hiện nay với mong muốn của các em.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Việc thu thập dữ liệu khảo sát được tiến hành qua bộ phiếu hỏi để tìm hiểu góc nhìn và cảm nhận của HS đang theo học tại 72 trường THPT chuyên toàn quốc (63 tỉnh thành) dưới hình thức online. Kết quả có hơn 34.000 HS THPT chuyên đã tham gia trả lời phiếu hỏi. Bộ câu hỏi khảo sát dành cho đối tượng HS bao gồm hai phần chính:

Phần một: Những thông tin chung của người tham gia trả lời phiếu: năm sinh, giới tính, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

Phần hai: Câu hỏi về nguyện vọng, nhu cầu và mong muốn của HS chuyên khi lựa chọn môi trường này và

đánh giá của các em về các hoạt động trải nghiệm học tập, sinh hoạt trong nhà trường cũng như mức độ đáp ứng của nhà trường về các khía cạnh GD.

2.3. Phân tích dữ liệu

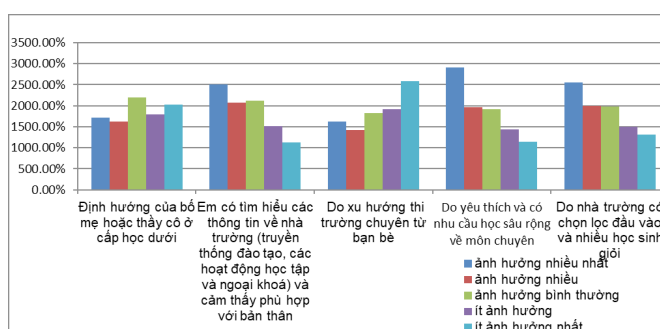
Các dữ liệu định lượng từ bộ phiếu hỏi được tổng hợp và phân tích sử dụng phần mềm SPSS để cho ra một số kết quả thống kê sơ bộ cũng như một số mô hình tương quan để xuất những xu hướng, kết luận có đủ cơ sở ý nghĩa về mặt thống kê.

2.4. Kết quả khảo sát

2.4.1. Kết quả đánh giá về xu hướng chọn trường chuyên của trung học phổ thông chuyên

Kết quả khảo sát thu được từ hơn 34.000 HS THPT chuyên cho thấy, lí do tác động đến việc HS chọn trường chuyên khá đa dạng, trong đó 3 lí do tác động chính là “Do bản thân HS yêu thích môn học đó” (29,1%) và “Do nhà trường tổ chức chọn HS giỏi đầu vào” (25,5%) và lí do thấy bản thân phù hợp với trường chuyên (25,1%). Việc HS chọn trường chuyên do bố mẹ/thầy cô định hướng hay từ bạn bè chỉ chiếm khoảng 16-17% số HS được hỏi (xem Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1: Kết quả khảo sát HS về xu hướng chọn trường chuyên

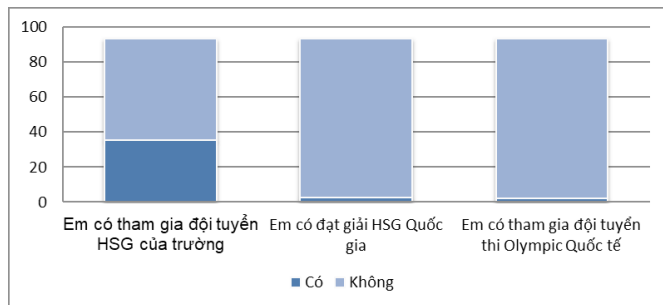


Như vậy, xu hướng chọn trường chuyên của HS đã bước đầu phản ánh được mục tiêu của trường chuyên, đó là cung cấp các CT chuyên sâu nhằm “*phát triển năng khiếu của HS đối với từng môn chuyên*” [11], khi một phần ba số HS cho rằng, trường chuyên sẽ phát triển được niềm yêu thích và khả năng của các em ở môn học. Bên cạnh đó, một phần tư số HS chọn trường chuyên vì môi trường tuyển chọn ngay từ đầu vào. Điều đó thể hiện mong muốn lớn được học tập trong một môi trường chọn lọc, quy tụ nhiều nhân tài có tài năng tương xứng của những HS có năng khiếu đặc biệt trong một số môn học. Những HS này cũng có xu hướng chủ động tìm hiểu thông tin về nhà trường như hoạt động ngoại khóa, bồi dưỡng, bên cạnh những thông tin có sẵn từ bố mẹ, thầy cô và bạn bè. Có thể thấy, đối với nhóm HS này, không chỉ yếu tố môi trường học tập quan trọng mà văn hóa,

truyền thống, hoạt động ngoài giờ cũng là những yếu tố được HS quan tâm.

Về kết quả khảo sát việc HS chuyên tham gia các đội tuyển cho thấy, chỉ một tỉ lệ rất nhỏ HS chuyên tham gia vào các đội tuyển thi quốc gia, quốc tế (hơn 2%). Trong khi đó, có đến 35,6% HS trả lời là đã/đang tham gia đội tuyển HS giỏi của trường (xem Biểu đồ 2). Có thể thấy, HS chuyên hiện nay đang được bồi dưỡng những CT nâng cao đáp ứng các cuộc thi. Điều này giải thích cho việc học lệch trong trường chuyên hiện nay.

Biểu đồ 2: Kết quả khảo sát HS về tỉ lệ tham gia các đội tuyển



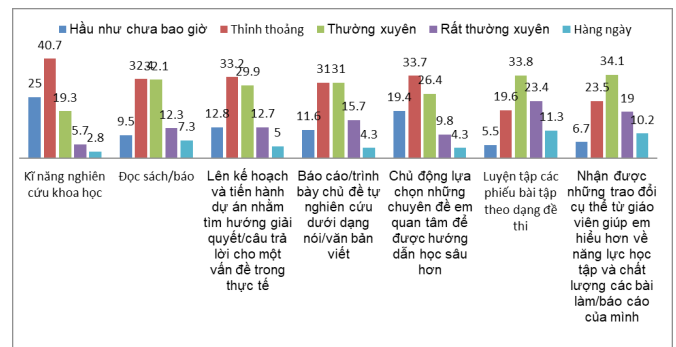
2.4.2. Kết quả khảo sát về cách thức đào tạo trong trường chuyên

Biểu đồ 3 cho thấy, 34,1% HS cho biết các em thường xuyên “Nhận được những trao đổi cụ thể từ GV giúp em hiểu hơn về năng lực học tập và chất lượng các bài làm/báo cáo của mình”. Ngoài ra, các hình thức khác như “Luyện tập các phiếu bài tập theo dạng đề thi” và “Đọc sách/báo”, “Báo cáo/trình bày chủ đề tự nghiên cứu dưới dạng nói/văn bản viết” cũng thường xuyên được HS thực hiện trong trường chuyên. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho HS chuyên còn chưa được quan tâm nhiều, với 25% HS cho biết, các em “Hầu như chưa bao giờ”, và 40% HS “thỉnh thoảng” thực hiện. Một trong những mục tiêu của đào tạo chuyên là tạo ra đội ngũ có năng lực cao, có đam mê với khoa học nhưng những phương thức theo hướng khuyến khích HS tự nghiên cứu, khám phá khoa học thực tế lại không được chú trọng trong trường chuyên. Không thể phủ nhận những hiệu quả tích cực của việc luyện tập nội dung chuyên sâu hiện nay nhưng đối với đào tạo chuyên, việc thay đổi cách thức đào tạo sang hướng HS chủ động trong việc nghiên cứu tìm hiểu vấn đề nên được tập trung nhiều hơn.

Tỉ lệ này cho thấy, các hoạt động học tập chủ yếu của HS tại trường chuyên vẫn xoay quanh việc nâng cao kiến thức ở môn chuyên dưới sự hướng dẫn của GV thay vì các hoạt động nâng cao kỹ năng tự học và ứng dụng để đưa ra một giải pháp cho các vấn đề thực tế trong phạm vi môn chuyên của mình. Trong lịch sử GD

Việt Nam, GV luôn được coi là thành phần quan trọng hàng đầu, có nhiệm vụ truyền giảng kiến thức cho HS. Tuy nhiên, trong một thế giới đang phát triển với tốc độ chóng mặt và kiến thức sách vở có thể nhanh chóng lạc hậu trong khoảng thời gian rất ngắn, HS ngày nay cần phải được trang bị các kỹ năng thiết yếu của thời đại bên cạnh nội dung môn học để có thể giải quyết những vấn đề phức tạp đang dần gia tăng với tốc độ chóng mặt. Vì vậy, ngày nay việc GD không chỉ là truyền thụ kiến thức mà còn là truyền cảm hứng và các kỹ năng chuyển đổi (transferable skills) thông qua các hoạt động đọc tài liệu, nghiên cứu, thực hiện dự án [2]. Trong khi những hoạt động đào tạo truyền thống chỉ có thể mang lại lợi ích ngắn hạn. Để giúp người học có được những kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của thế giới hiện đại, môi trường làm việc toàn cầu, phương pháp GD trong nhà trường chuyên nên chú trọng vào kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn giúp HS chuyên khi rời nhà trường có thể thành công trong công việc và cuộc sống (xem Biểu đồ 3).

Biểu đồ 3: Kết quả khảo sát HS chuyên về tần suất thực hiện các hoạt động học tập



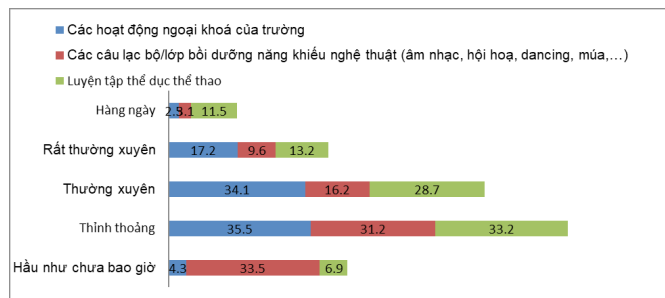
2.4.3. Kết quả về mức độ tham gia của học sinh chuyên với các hoạt động ngoài giờ

Kết quả trả lời phiếu hỏi cho thấy, HS chuyên cũng thường xuyên tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường (34,1%). Tuy nhiên, vấn đề rèn luyện thể thao hằng ngày và tham gia các câu lạc bộ/lớp bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật (âm nhạc, hội họa, dancing, múa,...) hầu như rất ít được HS quan tâm. Có đến 33,5% HS “hầu như chưa bao giờ” tham gia các hoạt động năng khiếu, nghệ thuật (xem Biểu đồ 4). Tỉ lệ thấp này có thể được giải thích bởi thời lượng dành cho các môn chuyên trong và ngoài giờ lên lớp quá nhiều và bởi thời lượng CT quá nặng. HS không thể có thời gian cho các câu lạc bộ. Ngoài ra, còn một lí do khác là CT chuyên đang không dành thời gian cho các nội dung liên quan đến năng khiếu, nghệ thuật. Đối với HS chuyên, đặc biệt với những HS có năng khiếu đặc biệt về khoa học, tổ chức các lớp học nghệ thuật (vẽ,

tạo hình, điêu khắc... hát, học nhạc...) đều vô cùng cần thiết bởi đây là hoạt động khuyến khích tư duy sáng tạo của người học khoa học [13].

Trong giai đoạn hiện nay, các vấn đề phức tạp thường cần giải pháp liên quan đến nhiều lĩnh vực, khối ngành, việc HS chỉ được chú trọng vào các môn chuyên là thế mạnh của mình còn có tác động đến sự phát triển lâu dài của các em. Vấn đề đang tồn tại trong đào tạo HS chuyên không chỉ xoay quanh sự mất cân bằng giữa việc học thụ động trên lớp và việc tự học, mà còn là sự thiếu cân bằng giữa đào tạo kỹ năng cứng, kỹ năng mềm cùng các kiến thức nghệ thuật, thể chất - Những yếu tố quan trọng tạo thành phong văn hóa để HS có thể tự tin áp dụng vào giải quyết các vấn đề phức tạp một cách sáng tạo.

Biểu đồ 4: Kết quả khảo sát HS chuyên chuyên về mức độ tham gia các hoạt động ngoại khóa/thể thao



2.4.5. Kết quả về mức độ đáp ứng của chương trình trường chuyên với mong muốn của học sinh

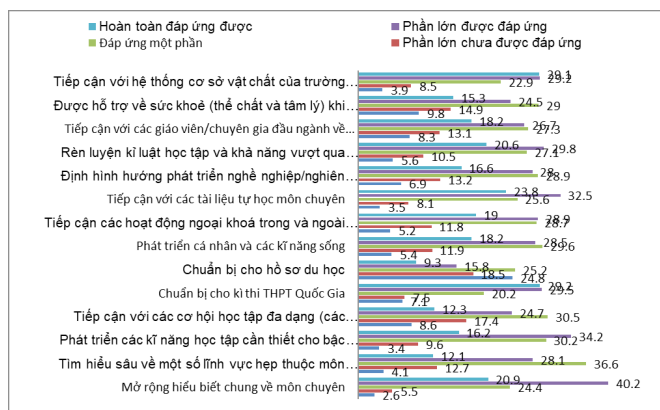
Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung, tất cả các nội dung được hỏi liên quan đến việc trường chuyên đáp ứng từ nhu cầu chung về môn học của HS đến vấn đề chuẩn bị hồ sơ du học và cơ sở vật chất của nhà trường đều cho kết quả “Đáp ứng được một phần”. Trong đó, đặc biệt là vấn đề “Chuẩn bị hồ sơ du học”. Có đến gần 25% HS trả lời “Hoàn toàn không đáp ứng được”. Ngược lại, CT chuyên lại “Hoàn toàn đáp ứng được” và “phần lớn đáp ứng được” cho “Chuẩn bị cho kì thi THPT Quốc gia” (29,5 %). Kết quả cũng cho thấy, CT của trường chuyên hiện nay tập trung chính vào việc nâng cao kiến thức môn chuyên, với 40% HS cho rằng, CT trường chuyên “Phần lớn đáp ứng được” việc “Mở rộng hiểu biết chung về môn chuyên” của các em (xem Biểu đồ 5).

Đối với các mong muốn về cơ sở vật chất và kì thi THPT quốc gia, kết quả này không ngoài mong đợi bởi HS chuyên nhận được đầu tư nhiều hơn các trường THPT công khác về nhân lực cũng như thiết bị dạy học. Tuy nhiên, ngay cả với các mong muốn về CT học, đa số những mong muốn như tìm hiểu sâu về lĩnh vực hẹp thuộc môn

thuộc môn chuyên, tiếp cận với cơ hội học tập đa dạng hay tiếp cận với các chuyên gia hàng đầu mới chỉ đáp ứng được một phần. Điều đó cho thấy, CT chuyên còn đặt nặng vào việc học kiến thức môn chuyên cho các kì thi mà thiếu bồi dưỡng các kĩ năng xung quanh môn chuyên qua nhiều hoạt động học tập và định hướng ngành nghề liên quan đến môn chuyên với các chuyên gia trong ngành.

Đối với các mong muốn liên quan đến phát triển bản thân, đa số HS đều cho rằng, mong muốn của mình được đáp ứng một phần như sức khỏe thể chất, tâm lí; phát triển kĩ năng sống; cơ hội tham gia hoạt động ngoại khóa. Như vậy, để HS được phát triển toàn diện, chỉ phát triển môn chuyên đã không còn là ưu tiên hàng đầu. Người học ngày nay có nhu cầu phát triển cả kiến thức môn học thể mạnh và các triển vọng của môn học đó với định hướng của mình lẫn các kĩ năng mềm để thành công trong xã hội. Đây là những điều trường chuyên cần nắm bắt để những tiềm năng có thể phát huy tối đa và theo hướng tích cực nhất.

Biểu đồ 5: Kết quả khảo sát HS chuyên về mức độ đáp ứng của CT chuyên



2.4.5. Kết quả khảo sát nguyện vọng/dự định học đại học của học sinh chuyên

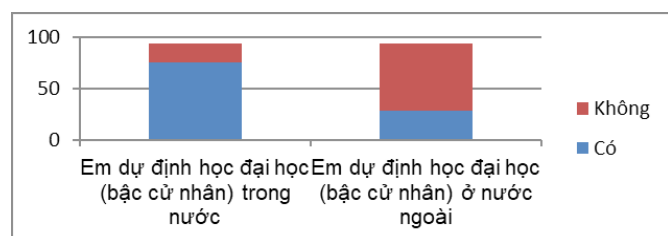
Với 2 lựa chọn là học bậc ĐH của HS chuyên, số liệu thống kê tần suất cho thấy, số HS chọn học ĐH trong nước chiếm đa số với lựa chọn “Có” (75,6%) so với tỉ lệ có 28,1 % HS được hỏi lựa chọn là đi học ở nước ngoài (xem Biểu đồ 6).

Điều này có thể là phản ánh một phần từ kết quả khảo sát mức độ đáp ứng của CT trong trường chuyên với việc chuẩn bị hồ sơ du học. Số liệu cho thấy, 25,2% và 18,5% HS trả lời là: “Phần lớn chưa được đáp ứng” và “Đáp ứng được một phần”, tương ứng. Nguyên nhân của việc này có thể do CT trong trường chuyên đang quá tập trung vào tìm hiểu và nâng cao kiến thức môn chuyên, trong khi đó để có thể bước ra ngoài thế giới

toàn cầu trong môi trường học tập quốc tế, việc chuẩn bị các kĩ năng mềm nền tảng là một trong các tiêu chí không thể bỏ qua [14].

Việc một phần tư số HS trả lời khảo sát có nguyện vọng đi du học có thể do nhiều nguyên nhân, song câu hỏi lớn nhất cần trả lời là: Sứ mệnh và hành động của trường chuyên trong kỉ nguyên khoa học công nghệ cần thay đổi như thế nào để ba phần tư còn lại thành thạo những kiến thức, kĩ năng cần thiết ngay từ THPT và bước sang môi trường rộng lớn hơn một cách tự tin để những tiềm năng trở thành những tài năng trên các giảng đường và để những tài năng ấy tạo nên lực lượng lao động hiệu quả cho quốc gia.

Biểu đồ 6: Kết quả khảo sát HS chuyên về dự định học ĐH



3. Kết luận và khuyến nghị

Ưu điểm: Kết quả khảo sát từ HS THPT chuyên cho thấy, phương thức đào tạo trong trường THPT chuyên theo hướng phát triển chuyên sâu một/một số môn học cơ bản đã thật sự làm rất tốt. HS được bồi dưỡng sâu về môn học đúng với mong muốn lựa chọn vào trường chuyên của mình. Ngoài ra, việc trang bị cơ sở vật chất tốt cho

trường chuyên giúp HS có được cơ hội trải nghiệm tốt nhà trường.

Hạn chế: Về CT, HS chuyên hiện nay có áp lực nặng nề từ việc hàm lượng học thuật quá sâu và nặng của CT, việc đào tạo đang tập trung nhiều vào các kì thi dẫn đến cả GV - HS phải dành nhiều thời gian cho hoạt động ôn luyện, học chuyên sâu, học thêm các lớp chuyên ngoài giờ, bớt đi không gian và thời gian để giáo dục, rèn luyện, phát triển các kĩ năng khác cho HS. Do vậy, HS chuyên khá yếu khả năng giao tiếp, kĩ năng mềm như tư duy sáng tạo, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác, thuyết trình... Các phương pháp triển khai trên lớp học chưa khuyến khích HS tự học và phát triển kĩ năng nghiên cứu khoa học.

Khuyến nghị:

Các trường chuyên hiện nay nên dành nhiều thời lượng cho phép HS tham gia trải nghiệm các môn “không chuyên” như thể thao, hội họa, âm nhạc, ... Đây là các hoạt động giúp HS được hưởng thụ một nền GD toàn diện, phục vụ cho cuộc sống bản thân cũng như phát triển tư duy năng lực tốt. Bên cạnh đó, cách thức đào tạo trong trường chuyên cần điều chỉnh theo hướng hình thành và phát triển ở HS THPT chuyên những kĩ năng nghiên cứu khoa học như những nhà khoa học tương lai. Dành nhiều thời lượng tự học, tự tìm tòi những cách tiếp cận sáng tạo phù hợp với tiềm năng của từng người học giúp các em phát huy được tối đa thể mạnh của bản thân và có trách nhiệm hơn với lựa chọn của mình.

Tài liệu tham khảo

[1] Yakavets, N.,(2014), *Reforming society through education for gifted children: The case of Kazakhstan*, Research Papers in Education, 29(5), p.513-533.

[2] Tirri, K., (2017), *Teacher education is the key to changing the identification and teaching of the gifted*, Roeper Review, 39(3), p.210-212.

[3] Neihart, M. and L.S. Tan, (2015), *Gifted education in Singapore*. Gifted Education in Asia: Problems and Prospects, p.77.

[4] VanTassel-Baska, J., (2003), *Content-based Curriculum for Low Income and Minority Gifted Learners*, National Research Center on the Gifted and Talented.

[5] VanTassel-Baska, J. and E.F. Brown, (2007), *Toward best practice: An analysis of the efficacy of curriculum models in gifted education*. Gifted Child Quarterly, 51(4): p. 342-358.

[6] Reis, S.M. and J.S. Renzulli, (2010), *Is there still a need for gifted education? An examination of current research*, Learning and individual differences, 20(4), p.308-317.

[7] Fouladchang, M., A. Kohgard, and V. Salah, (2010), *A study of psychological health among students of gifted and nongifted high schools*, Procedia-Social and Behavioral Sciences, 5, p.1220-1225.

[8] Hodges, J., J. McIntosh, and M. Gentry, (2017), *The effect of an out-of-school enrichment program on the academic achievement of high-potential students from low-income families*, Journal of Advanced Academics, 28(3), p.204-224.

[9] Little, C.A., (2012), *Curriculum as motivation for gifted students*. Psychology in the Schools, 49(7), p.695-705.

[10] Mills, C.J., (2003), *Characteristics of effective teachers of gifted students: Teacher background and personality styles of students*, Gifted Child Quarterly, 47(4), p.272-281.

[11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2009), *Công văn 10803/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn Chương trình chuyên sâu môn chuyên*.

[12] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Thông tư số 38/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Danh mục tối thiểu thiết bị dạy học môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học và Ngoại ngữ - Trường Trung học*

phổ thông chuyên.

[13] Wilson, H.E., (2018), *Integrating the arts and STEM for gifted learners*, Roper review, 40(2): p. 108-120.

[14] Unesco, (2013), *Global citizenship education:*

Preparing learners for the challenge of the 21st century, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.

GIFTED EDUCATION FROM PERSPECTIVE OF HIGH SCHOOL STUDENTS IN VIETNAM

**Bui Dieu Quynh¹, Hoang Phuong Hanh²,
Bui Thi Thao³, Do Quyen⁴**

¹ Email: quynhbd@vnies.edu.vn

² Email: hanhph@vnies.edu.vn

³ Email: thaobt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

⁴ Hanoi - Amsterdam Highschool for The Gifted
Hoang Minh Giam, Trung Hoa, Cau Giay,
Hanoi, Vietnam

Email: quyen@doquyen.org

ABSTRACT: *The system of specialized high schools in Vietnam was established more than 55 years ago. Those schools started with Math classes at major universities with the goals to develop exceptional talents in the fundamental sciences. The following article is an overall picture of gifted education from the investigation of more than 34,000 current Vietnamese gifted high school students focusing on their aspirations, needs and desires when choosing this environment and their assessment of school experience activities and out-of-school activities as well as the school's responsiveness level to educational aspects.*

KEYWORDS: Gifted education; high school; career-oriented activity.